TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 - ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 74/2025/HS-ST

Ngày: 10.12.2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3, ĐÀ NẴNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Hồng Thủy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Thuận và bà Lê Thị Nhớ

Thư ký phiên tòa*:* Bà Lương Lê Ngọc Linh – Cán bộ Tòa án nhân dân khu vực 3, Đà Nẵng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 3, Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Tường Vi - Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3, Đà Nẵng mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 65/2025/HSST ngày 04 tháng 11 năm 2025; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 65/2025/QĐXXST - HS ngày 17 tháng 11 năm 2025 đối với bị cáo:

Trần Thị Kim C - tên gọi khác: Không, sinh ngày 20 tháng 12 năm1985 tại Phú Yên; Nơi thường trú: Khu phố A, phường H, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên (này là Khu phố I, phường Đ, tỉnh Đắk Lắk); Nghề nghiệp: Không; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: T (chết) và bà Nguyễn Thị S (sinh năm 1963). Gia đình có 04 chị em, bị cáo là con thứ nhất; Bị cáo có 01 con tên Lý Trần Khả H (sinh năm 2013).

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo Trần Thị Kim C hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam số 01, Công an thành phố Đ từ ngày 01/02/2024. Có mặt tại phiên tòa.

** Bị hại:* Bà Đỗ Thị Tuyết H1. Sinh năm 1993. Trú tại: K N, phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng (N là phường T, thành phố Đà Nẵng). Có đơn xin xét xử vắng mặt.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*:

- Bà Huỳnh Thị Châu G – Sinh năm 2003; Địa chỉ: Xã T, huyện P, tỉnh Quảng Nam (cũ) (nay là xã C, thành phố Đà Nẵng). Vắng mặt

- Trần Văn N – Sinh năm 1993; Địa chỉ: Khu phố I, phường H, Thị xã Đ, tỉnh Phú Yên (nay là Khu phố I, phường Đ, tỉnh Đắk Lắk). Vắng mặt

** Người làm chứng:*

- Ông Đỗ Hùng A – Sinh năm 1967; Địa chỉ: K N, phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng (N là phường T, thành phố Đà Nẵng). Vắng mặt

- Ông Đỗ Hùng H2 – Sinh năm 1996; Địa chỉ: K N, phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng (N là phường T, thành phố Đà Nẵng). Vắng mặt

- Bà Lê Thị Thúy V – Sinh năm1998; Địa chỉ: K N, phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng (N là phường T, thành phố Đà Nẵng). Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 6/2023, Trần Thị Kim C đến ở cùng nhà với chị Đỗ Thị Tuyết H1 (sinh năm 1993) tại K N, phường T, thành phố Đà Nẵng. Thời gian sống chung nhà với chị H1, Trần Thị Kim C thường xuyên ở nhà dọn dẹp và phát hiện trong phòng ngủ chị H1 có một con heo đất nên nảy sinh ý định trộm cắp số tiền trong con heo đất đó. Những lúc không có chị H1 ở nhà, Trần Thị Kim C lén lút vào phòng chị H1, C nghiêng con heo đất để tiền đổ về một phía rồi sử dụng một thanh kim loại dẹp đưa vào lỗ rỗng để móc, kẹp tiền từ trong heo đất ra. Trong khoảng thời gian từ tháng 7/2023 đến tháng 11/2023, với cách thức như vậy, C thực hiện nhiều lần trộm cắp, mỗi lần thực hiện như vậy, C lấy trộm được số tiền khoảng từ 5 triệu đến 10 triệu đồng. Số tiền trộm được, Chi tiêu xài cá nhân và chuyển vào các tài khoản ngân hàng của mình và đã tiêu xài hết.

Đến ngày 23/11/2023, trong lúc không có ai ở nhà, Trần Thị Kim C đã lén lút mua một con heo đất mới có đặc điểm tương tự con heo đất của chị H1 rồi đánh tráo với heo đất của chị H1. Con heo đất của chị H1 thì C đập bể và lấy toàn bộ số tiền trong đó và bỏ lại trong heo đất mới khoảng 5 triệu đồng để chị H1 không nghi ngờ. Đến ngày 27/01/2024, Trần Thị Kim C do xảy ra mâu thuẫn với ông Đỗ Hùng A (sinh năm 1969) là ba ruột của chị Đỗ Thị Tuyết H1 nên đã về nhà của mình tại xã H, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên (nay là khu phố A, phường Đ, tỉnh Đắk Lắk) sinh sống. Sau khi C rời đi, chị H1 đã kiểm tra và phát hiện heo đất của mình bị đánh tráo và nghi ngờ C đã trộm cắp heo đất của mình nên báo cơ quan chức năng, vào ngày 01/02/2024 Trần Thị Kim C đến Công an quận T, thành phố Đà Nẵng đầu thú.

Theo chị Đỗ Thị Tuyết H1, số tiền chị H1 bỏ vào trong heo đất là khoảng 290.000.000 đồng. Tuy nhiên quá trình làm việc, Trần Thị Kim C chỉ thừa nhận số tiền trộm cắp được khoảng 130.000.000 đồng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T đã tiến hành thực nghiệm điều tra, sao kê các tài khoản ngân hàng của Trần Thị Kim C và kiểm tra số tiền bên trong heo đất của bà Đỗ Thị Tuyết H1 (đã bị đánh tráo) còn lại là 8.000.000 đồng.

* Việc thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài liệu, xử lý vật chứng:

- 02 đĩa DVD do Đỗ Thị Tuyết H1 giao nộp chứa nội dung liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, lưu theo hồ sơ vụ án.

- 01 bộ dụng cụ kim loại và số tiền 8.000.000 đồng của Đỗ Thị Tuyết H1, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T đã trả lại cho chị H1.

- Mãnh vỡ của con heo đất mới do Trần Thị Kim C mua, hiện do Phòng thi hành án dân sự khu vực 3, Đà Nẵng bảo quản theo quy định.

* Phần dân sự: Quá trình điều tra, bị hại Đỗ Thị Tuyết H1 yêu cầu bị cáo C phải bồi thường số tiền 282.000.000 đồng. Tuy nhiên, tại giai đoạn chuẩn bị xét xử bà H1 có đơn trình bày chỉ yêu cầu bị cáo C bồi thường số tiền 130.000.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 09/CT-VKS ngày 22 tháng 7 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3, Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Trần Thị Kim C về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3, Đà Nẵng giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Trần Thị Kim C và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Trần Thị Kim C phạm tội "Trộm cắp tài sản". Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; Điểm s khoản 1, 2 Điều 51 và điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 03 (ba) năm đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Đề nghị tuyên tịch thu tiêu huỷ các mảnh sành của con heo mới do Trần Thị Kim C mua để đánh tráo.

- Lưu trữ tại hồ sơ vụ án 02 đĩa DVD do Đỗ Thị Tuyết H1 giao nộp chứa nội dung liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo C.

* Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Trần Thị Kim C bồi thường cho bị hại Đỗ Thị Tuyết H1 số tiền 130.000.000 đồng.

* Về án phí: Bị cáo C phải nộp tiền án phí HSST và DSST theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Trần Thị Kim C đã thống nhất về tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3, Đà Nẵng đã truy tố đối với bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Tại phiên tòa bị cáo Trần Thị Kim C cũng đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, rất ăn năn hối hận và hứa sẽ bồi thường số tiền 130.000.000 đồng cho bị hại Đỗ Thị Tuyết H1 sau khi chấp hành xong hình phạt tù. Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về chăm sóc mẹ già và con gái bị bệnh tim.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có tại hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, những người tham gia tố tụng không có ý kiến khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là phù hợp quy định của pháp luật.

[2]. Quá trình điều tra, truy tố, chuẩn bị xét xử bị hại Đỗ Thị Tuyết H1 cho rằng bị mất số tiền có trong con heo đất là 290.000.000 đồng nhưng không có căn cứ tài liệu gì chứng minh mình bỏ vào con heo đất số tiền này trong khi bị cáo C chỉ thừa nhận chiếm đoạt số tiền của bà H1 là 130.000.000 đồng. Toà án nhân dân khu vực 3 đã trả hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 để điều tra bổ sung, làm rõ các nội dung theo như nội dung nhận định của Hội đồng xét xử phúc thẩm của Toà án nhân dân thành phố Đà Nẵng. Cơ quan cảnh sát Điều tra đã tiến hành các biện pháp thu thập tài liệu, chứng cứ và xác định lời khai của bị cáo C phù hợp với tang vật chứng đã thu giữ, cũng như các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có tại hồ sơ vụ án nên HĐXX có cơ sở xác định bị cáo C thực hiện hành vi trộm cắp của bị hại Đỗ Thị Tuyết H1 số tiền 130.000.000 đồng. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận:

Trong khoảng thời gian từ tháng 7/2023 đến tháng 11/2023, tại nhà bà Đỗ Thị Tuyết H1 thuộc địa chỉ số K N, phường T, thành phố Đà Nẵng (nay thuộc phường T, thành phố Đà Nẵng). Bị cáo Trần Thị Kim C đã nhiều lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là tiền mặt có trong con heo đất của chị Đỗ Thị Tuyết H1 với tổng số tiền C lấy được là 130.000.000 đồng.

Như vậy, hành vi nêu trên của bị cáo C đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm c, khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do vậy, Cáo trạng số 09/CT-VKS ngày 22 tháng 7 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3, Đà Nẵng đã truy tố Chi là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3]. Xét tính chất vụ án, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, thấy:

Đây là vụ án có tính chất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo Trần Thị Kim C là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, có mối quan hệ thân thiết với gia đình bị hại nhưng chỉ vì hám lợi mà bị cáo lợi dụng sự tin tưởng cố ý thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự xã hội tại địa phương, còn là nguyên nhân phát sinh tội phạm khác. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm minh để răn đe giáo dục, phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

Bị cáo Trần Thị Kim C thực hiện nhiều lần hành vi trộm cắp tiền có trong con heo đất nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Song bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, sau khi bị phát hiện đã tự nguyện đến cơ quan Công an đầu thú và khai báo về hành vi trộm cắp tài sản nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo để xem xét mức hình phạt khi lượng hình.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo Trần Thị Kim C ra khỏi xã hội một thời gian để răn đe giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3, Đà Nẵng tại phiên tòa.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đồng đến 50.000.000đồng. Xét thấy bị cáo không có thu nhập nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 bộ dụng cụ kim loại và số tiền 8.000.000 đồng của Đỗ Thị Tuyết H1. Ngày 05.4.2024 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận T đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 483/QĐ-ĐTTH ngày 02.4.2024 trả lại cho bà H1 01 bộ dụng cụ kim loại và số tiền 8.000.000 đồng là phù hợp.

- Đối với các mảnh sành của con heo đất của bị cáo C mua cần tuyên tịch thu tiêu huỷ là phù hợp.

- Đối với 02 đĩa DVD do Đỗ Thị Tuyết H1 giao nộp chứa nội dung liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo C, lưu theo hồ sơ vụ án là phù hợp.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Tại cơ quan điều tra, bị hại Đỗ Thị Tuyết H1 yêu cầu bị cáo Trần Thị Kim C bồi thường số tiền 285.000.000đồng. Tuy nhiên, tại đơn trình bày ý kiến gửi cho Toà án bị hại chỉ yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 130.000.000

đồng. Do đó, căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 584; 589 Bộ luật Dân sự buộc bị cáo C phải bồi thường cho bà H1 số tiền 130.000.000 đồng.

[8]. Xét nội dung đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3, Đà Nẵng về tội danh, điều khoản luật và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo tại phiên tòa về cơ bản là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[9]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo C phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm là 130.000.000đồng x 5% = 6.500.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo **Trần Thị Kim C** phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

- Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt: Bị cáo Trần Thị Kim C 03 (ba) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt, ngày 01 tháng 02 năm 2024.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 589 Bộ luật Dân sự, xử buộc: Bị cáo Trần Thị Kim C phải bồi thường cho bà Đỗ Thị Tuyết H1 số tiền 130.000.000 đồng *(Một trăm ba mươi triệu đồng).*

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật *(Đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án)* hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án *(Đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án)* cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu huỷ các mảnh sành của con heo đất.

(Tang vật trên thể hiện tại Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 09/12/2025 – Phòng thi hành án dân sự khu vực 3, Đà Nẵng đang quản lý).

- Lưu trữ theo hồ sơ vụ án 02 đĩa DVD do Đỗ Thị Tuyết H1 giao nộp chứa nội dung liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo C.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Trần Thị Kim C phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm ngàn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm là 6.500.000 đồng *(Sáu triệu, năm trăm ngàn đồng).*

5. **Quyền kháng cáo đối với bản án**: Án xử công khai sơ thẩm, báo cho bị cáo, có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Viện KSND khu vực 3 – Đà Nẵng;
- Toà án nhân dân Tp Đà Nẵng;
- Viện KSND Tp Đà Nẵng;
- Trại tạm giam số 1, Công an TP Đà Nẵng;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3 – Đà Nẵng;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trương Thị Hồng Thuỷ